

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 12/6/2020  
(V/v Tranh chấp yêu cầu ly hôn)

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI - TỈNH BẠC LIÊU**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Hồng Diễm*

*Các hội thẩm nhân dân:*

**1/. Ông Nguyễn Minh Hoàng**

**2/. Ông Nguyễn Hoàng Toàn**

*Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai, Kiểm sát viên.*

Ngày 12 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 164/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020 về việc “Tranh chấp yêu cầu ly hôn”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn: Chị Phạm Út Nh, sinh năm 1977**

Địa chỉ: ấp Bửu 2, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

**- Bị đơn: Anh Lý Văn D, sinh năm 1979**

Địa chỉ: ấp Bửu 2, xã LĐĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

*(Chị Nh và anh D có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 26/3/2020, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Phạm Út Nh và bị đơn anh Lý Văn D thống nhất trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh chị đi đến hôn nhân do mai mối, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được cha mẹ hai bên tổ chức đám cưới hỏi theo phong tục tại địa phương vào năm 1998, nhưng đến nay anh chị vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân ly hôn: Chị Nh và anh D cùng thống nhất xác định: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, cự cãi nhau, từ đó dẫn đến

đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Nh.

Về quan hệ con chung: Chị Nh và anh D thống nhất xác định trong thời gian chung sống anh chị có với nhau 02 người con chung tên Lý Nhật H, sinh năm 1999 và Lý Hoàng Q, sinh ngày 14/6/2002, hiện người con chung tên Nhật H đã trưởng thành và có khả năng lao động nuôi sống bản thân, nên khi ly hôn anh chị không đặt ra yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Chị Nh và anh D thống nhất thỏa thuận giao người con chung tên Lý Hoàng Q cho anh Lý Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh D thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh D thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và của các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Chị Nh và anh D chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nh và anh D.

Về con chung: Do người con chung tên Lý Nhật H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nh và anh D giao người con chung tên Lý Hoàng Q cho anh Lý Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Phạm Út Nh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh D thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh D thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình thì chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nh có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết về việc tranh chấp ly hôn với anh D. Anh D có địa chỉ cư trú tại huyện Đông Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

Chị Nh và anh D có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị Nh và anh D.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nh và anh D chung sống với nhau vào năm 1998, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện, đến nay thì anh chị đã có con chung, nhưng vẫn chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Như vậy việc không đi đăng ký kết hôn giữa chị Nh và anh D là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”

Do đó theo quy định của pháp luật thì hôn nhân giữa chị Nh và anh D không có giá trị pháp lý, không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Nay chị Nh xin ly hôn với anh D thì Hội đồng xét xử không giải quyết cho chị Nh và anh D ly hôn với nhau, mà cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nh và anh D là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Do chị Nh và anh D đã thống nhất thỏa thuận được việc nuôi con khi ly hôn nên ghi nhận sự thỏa thuận này, giao người con chung tên Lý Hoàng Q, sinh ngày 14/6/2002 cho anh Lý Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Chị Phạm Út Nh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nh và anh D thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nh và anh D thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp, được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ nêu trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Phạm Út Nh và anh Lý Văn D là vợ chồng.

2/. Về con chung: Giao người con chung tên Lý Hoàng Q, sinh ngày 14/6/2002 cho anh Lý Văn D nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Chị Phạm Út Nh được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Út Nh và anh Lý Văn D thống nhất thỏa thuận không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Út Nh và anh Lý Văn D thống nhất xác định tự thỏa thuận không đặt ra yêu cầu xem xét giải quyết trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

4/. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Út Nh phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007580 ngày 27 tháng 4 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hải.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho chị Phạm Út Nh và anh Lý Văn D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**Trương Hồng Diễm**

